

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2021/DS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2021
V/v “Đòi quyền sử dụng đất và chia tài
sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền và ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, chia tài sản chung”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021 /DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127 /2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

-* Nguyên đơn: Ông Hồ Thục P, sinh năm 1945; địa chỉ: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959;Địa chỉ: Khố L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

*** Bị đơn:** Anh Hồ Văn H , sinh năm 1969. địa chỉ: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Luật sư Cao Thị H - Văn phòng Luật sư Dung Sự và cộng sự- Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Trọng V, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 3A, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh B. vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; Vắng mặt

3. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1984; Vắng mặt

4. Anh Hồ Văn N, sinh năm 1986; Vắng mặt

5. Anh Hồ Văn Ph, sinh năm 1990; Vắng mặt

Cùng cư trú: Tổ 3, ấp 11, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, chị Nguyệt, anh Pháp, anh Nhật là: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959; Có mặt
Địa chỉ: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Người kháng cáo: Anh Hồ Văn H - Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2020, bản tự khai ngày 21/10/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Thục P trình bày:

Trước đây ông cùng ông Hồ Trọng V, Hồ Ngọc V đã yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại theo pháp luật đối với thửa đất số 535, tờ bản đồ địa chính tại xóm Thọ Thắng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã giải quyết bằng bản án số 15/2008/DSST ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu như sau: Ông, ông Hồ Trọng V, ông Hồ Ngọc V1 được quyền sử dụng chung 414m² đất ở và đất vườn còn lại tại thửa đất số 535, tờ bản đồ địa chính tại xóm Thọ Thắng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An và mỗi người được nhận giá trị cây dừa là 150.000đ từ vợ chồng anh Hồ Văn H và chị Nguyễn Thị H.

Sau khi Tòa án phân chia di sản thừa kế xong thì diện tích thửa đất trên bị anh Hồ Văn H chiếm giữ và đã tự mở một ngõ đi qua thửa đất để vào nhà anh H bằng nền bê tông có chiều rộng 2,8m, chiều dài 20,4m, xây dựng vào năm 2019.

Nay ông đề nghị Tòa án: -Buộc anh H, chị Hương phải trả lại diện tích 414m² (Nay còn 407,7m²) tại thửa đất số 535 (nay là thửa 177 tờ bản đồ số 28) tại xóm Thọ Thắng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An và buộc tháo dỡ nền xi măng ngõ đi có chiều rộng 2,8m, chiều dài 20,4m nằm trên diện tích thửa đất trên.

- Yêu cầu phân chia 407,7m² đất ở, đất vườn tại thửa đất số 535, bản đồ địa chính tại xóm Thọ Thắng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An và 02 cây sung thành 3 phần; ông xin nhận toàn bộ diện tích đất và đề nghị Tòa án công nhận việc bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị N, Hồ Văn N, Hồ Văn Ph là vợ, con ông Hồ Ngọc V1 tặng cho ông phần đất của họ; Đối với phần đất ông Hồ Trọng V được hưởng thì ông trả giá trị phần đất bằng tiền; sau khi có bản án của Tòa án ông V cho ông thì ông nhận.

Bị đơn anh Hồ Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H (vợ anh H) đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên không có bản tự khai. anh H và chị Hương không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tại các bản tự khai ngày 18/10/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị N, Hồ Văn N, Hồ Văn Ph thống nhất trình bày: ông Hồ Ngọc V1, sinh năm 1957, mất năm 2009, trước đây là đồng nguyên đơn trong vụ án tranh chấp thừa kế tài sản đối với di sản thừa kế của bố mẹ để lại. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết bằng bản án số 15/2008/DSST ngày 26/6/2008. Theo đó ông Hồ Thục P và ông Hồ Trọng V, Hồ Ngọc V1 được sử dụng chung 414m² (Nay còn 407,7m²) đất ở và đất vườn thuộc thửa đất số 535(nay là thửa đất số 177 tờ bản đồ số 28) tại xóm Thọ

Thắng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Ông Hồ Ngọc V1 đã mất, ông P có đơn yêu cầu chia tài sản chung đối với thửa đất trên, bà M và các con có nguyện vọng giao lại cho ông P được quyền sử dụng phần đất bà và các con được thừa kế của ông V để ông P làm nhà thờ tổ tiên, không yêu cầu ông P trả giá trị bằng tiền.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2021 tại thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An ông Hồ Trọng V thừa nhận phần diện tích 414m² (nay còn 407,7m²) tại thửa đất số 535 (nay là thửa 177 tờ bản đồ số 28) tại xóm Thọ Thắng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An là tài sản chung của ông Hồ Thục P, Hồ Trọng V và ông Hồ Ngọc V1 chưa chia. Do hiện nay anh H và vợ là chị Nguyễn Thị H đang sử dụng phần đất đó, không chịu trả lại. Ông P yêu cầu chia tài sản chung là phần đất trên thì ông không đồng ý chia nhỏ, ông có nguyện vọng giao đất cho ông P để làm nhà thờ. Ông đã nhận được các văn bản của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nhưng ông cho rằng ông liên quan gì nên không đến làm việc. Ông có đề nghị xét xử vắng mặt do ở xa. Tòa án đã công bố lời khai, ông V công nhận ghi đúng nhưng từ chối ký vào biên bản, ông có đề nghị Tòa án lấy lại phần đất trên từ anh H, sau đó ông được nhận đất thì mới cho lại ông P. Ngày 18/5/2021 ông Hồ Trọng V có gửi đơn đề nghị Tòa án buộc anh Hồ Văn H và chị Nguyễn Thị H phải trả lại 414m² đất tại thửa đất trên.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 29/01/2021 như sau: Vị trí phần diện tích đất 414m² thuộc thửa đất số 535, tờ bản đồ địa chính tại xóm Thọ Thắng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An được phân chia theo Bản án số 15/2008/DSST ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu nay là phần đất thuộc thửa đất số 177, tờ bản đồ số 28 (bản đồ địa chính số), diện tích thực tế đo vẽ bằng máy là 407,7m² trong đó 100m² đất ở, 307,7m² đất vườn có tứ cận: Phía Bắc giáp tường sau nhà anh Hồ Lập và tường quán anh Hồ Văn H dài 9,64m + 7,42m + 1,66m + 8,14m; Phía Nam giáp đất hộ ông Hồ Thục P dài 19,73m; Phía Đông giáp đất hộ anh Hồ Hữu H, dài từ giáp tường nhà ông P đến quán anh H dài 18,83m; Phía Tây giáp đất hộ anh Trần Văn Hường dài 6,86m + 3,81m; giáp đường ngõ xóm dài 6,77m. Phần đất có tổng giá trị 634.625.000đ (Sáu trăm ba mươi tư triệu sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Trên đất có 2 cây sung trị giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); 01 ngõ đi đổ bê tông rộng 2,8m, dài 20,4m trị giá 7.140.000đ (Bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Với nội dung trên Bản án sơ thẩm số 07/2021/DS - ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã quyết định:

1. Căn cứ các Điều 207, 209, 219 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thục P về yêu cầu buộc anh Hồ Văn H và chị Nguyễn Thị H phải trả lại 407,7m² đất ở, đất vườn và tháo dỡ ngõ đi nền xi măng; yêu cầu chia tài sản chung.

Buộc anh Hồ Văn H và chị Nguyễn Thị H phải trả lại cho ông Hồ Thực P, ông Hồ Trọng V, bà Nguyễn Thị M, chị Hồ Thị N, Hồ Văn N, Hồ Văn Ph 407,7m² đất ở, đất vườn (trong đó 100m² đất ở, 307,7m² đất vườn) thuộc thửa đất số 535 nay là thửa số 177, tờ bản đồ số 28 (bản đồ địa chính số) tại thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An có tứ cận: Phía Bắc giáp tường sau nhà anh Hồ Lập và tường quán anh Hồ Văn H dài 9,64m + 7,42m + 1,66m + 8,14m; Phía Nam giáp đất hộ ông Hồ Thực P dài 19,73m; Phía Đông giáp đất hộ anh Hồ Hữu Hải, dài từ giáp tường nhà ông P đến quán anh H dài 18,83m; Phía Tây giáp đất hộ anh Trần Văn Hường dài 6,86m + 3,81m; giáp đường ngõ xóm dài 6,77m.

Buộc anh Hồ Văn H và chị Hường phải tháo dỡ ngõ đi bằng bê tông có chiều rộng 2,8m, chiều dài 20,4m.

Giao cho ông Hồ Thực P được quyền sử dụng 407,7m² đất ở, đất vườn; trong đó 100m² đất ở, 307,7m² đất vườn thuộc thửa đất số 535 nay là thửa số 177, tờ bản đồ số 28 (bản đồ địa chính số) tại thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An có tứ cận đã nêu trên và sở hữu 02 cây sung; tổng giá trị tài sản là 635.025.000đ.

Ông Hồ Thực P phải trích trả cho ông Hồ Trọng V số tiền 211.675.000đ (Hai trăm mười một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là trị giá phần đất và phần cây ông V được hưởng trong khối tài sản chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06/7/2021 anh Hồ Văn H làm đơn kháng cáo với nội dung: Thửa đất tranh chấp gia đình anh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp; Đơn khởi kiện của nguyên đơn dựa vào Bản án số 15/2008/DSST ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã hết thời hiệu theo quy định của pháp luật; Bản án sơ thẩm dựa vào lời khai của nguyên đơn là không khách quan. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, nguyên đơn xin rút nội dung khởi kiện nhưng bị đơn không đồng ý.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn phát biểu luận cứ: nội dung khởi kiện của nguyên đơn đã được giải quyết tại bản số 15/2008/DSST ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu. Do đó căn cứ Điều 192 BLTTDS thuộc trường hợp trả lại đơn và đình chỉ vụ án nhưng Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu tiếp tục xét xử lại là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của anh H hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn và cho rằng do bản án năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu chưa thi hành và các chưa xác định định được khối tài sản chung mình được hưởng bao nhiêu. Quá trình chưa sử dụng vợ chồng Hải đã làm đường trên đất của nguyên đơn và những người liên quan về phía nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến đại viện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

-Đối với yêu cầu khởi kiện buộc anh H, chị Hương trả lại diện tích đất được giao; 150.000 đồng trị giá cây dừa theo Bản án số 15/2008 ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã quyết định.

“- Giao cho anh Hồ Văn H, chị Nguyễn Thị H được sử dụng chung 468.4m² đất ở đất vườn (trong đó 100m² đất ở) tại thửa 535 bản đồ địa chính tại Thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Anh Hồ Văn H, chị Nguyễn Thị H được sở hữu 3 cây dừa trồng trên đất được giao cho anh chị, nhưng phải trả giá trị cho ông P, ông V, ông V, mỗi ông 150.000 đồng.

- Giao cho ông P, ông V, ông V được sử dụng chung 414m² đất ở đất vườn (trong đó 100m² đất ở) tại thửa 535 bản đồ địa chính tại Thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q và được nhận giá trị cây dừa tại anh H, chị Hương, mỗi ông 150.000 đồng.”...

Ngày 30/9/2020, ông Hồ Thục P khởi kiện yêu cầu *buộc anh H, chị Hương trả lại diện tích đất được giao; 150.000 đồng trị giá cây dừa theo Bản án số 15/2008*. Xét thấy yêu cầu khởi kiện đã được giải quyết tại Bản án năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông P và quyết định chấp nhận yêu cầu của ông P buộc anh H, chị Hương trả lại phần diện tích đất trên cho các đương sự là không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 BLTTDS.

- Đối với phân chia tài sản chung: Quá trình giải quyết ông P, ông V và người thừa kế của ông V không có tranh chấp đều đề nghị chia, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án dân sự để giải quyết là không đúng quy định. Mặt, khác, căn cứ vào sơ đồ thẩm định; bản đồ địa chính thửa đất thì phần diện tích đất anh H, chị Hương đang sử dụng nằm phía sau thửa đất ông P yêu cầu chia cho các đương sự và bị vây bọc bởi tất cả các bất động sản của chủ sở hữu khác, nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét ngoài lối đi hiện gia đình anh H đang sử dụng (đi qua diện tích đất tranh chấp) thì còn lối đi nào khác hay không để xem xét mở lối đi cho gia đình anh H là không phù hợp quy định tại Điều 254 BLDS.

- Theo đơn trình bày nội dung, căn cứ kháng cáo thì phần diện tích đất đang tranh chấp nằm trong thửa đất số 535 đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy CNQSD đất mang tên Hồ Văn H năm 1997, hiện giấy CNQSD đất anh H đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Quỳnh Lưu. Theo bản án sơ thẩm số 15/2008 nhận định thửa đất đã được cấp giấy CNQSD đất mang tên anh H không đúng đối tượng, thủ tục luật định, nên không có giá trị pháp lý, nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án không xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ là hồ sơ địa chính thửa đất để làm rõ hiện nay thửa đất và phần diện tích đất tranh chấp đã được cấp giấy CNQSD đất chưa, mang tên ai; có hay không việc anh H thế chấp vay vốn tại Ngân hàng để có căn cứ giải quyết vụ án

là chưa đầy đủ. Mặt khác, ông P yêu cầu trả trị giá 150.000 cây dừa theo Bản án số 15/2008 nhưng bản án sơ thẩm không xem xét là chưa đầy đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P phân chia tài sản chung cho ông P, ông V, vợ con ông V1. Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án bà M và các con phải chịu án phí đối với kỷ phần được chia theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326; bà M và các con nhường kỷ phần cho ông P, nhưng bản án sơ thẩm quyết định miễn án phí cho ông P đối với kỷ phần được hưởng của mẹ con bà M là không đúng quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326 và Hướng dẫn tại mục 10 Công văn số 89 ngày 30/6/2020 của Tòa án tối cao.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Văn H áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 301 Bộ luật tố tụng dân sự Hủy bản án sơ thẩm; giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút đơn khởi kiện, bị đơn không đồng ý. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 299 BLTTDS Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

Năm 2008, ông Hồ Thục P khởi kiện yêu cầu anh H trả lại thửa đất là di sản của bố mẹ ông là cụ Hồ Trọng Toán, cụ Vũ thị Năm chết để lại.

Tại Bản án sơ thẩm số 15/2008 ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xác định phần đất tranh chấp nêu trên thuộc một phần của thửa đất 545, TBĐ 299 nay thửa 535 BĐ địa chính có nguồn gốc của cụ Hồ Trọng Toán, cụ Vũ Thị Năm (là bố mẹ đẻ ông Hồ Thục P) chết để lại; cụ Năm chết năm 1986; cụ Toán chết 1992 đều không để lại di chúc; Từ năm 1992 đến nay anh H (con ông P, cháu nội hai cụ) quản lý sử dụng thửa đất và Quyết định:

“- Giao cho anh Hồ Văn H, chị Nguyễn Thị H được sử dụng chung 468.4m² đất ở đất vườn (trong đó 100m² đất ở) tại thửa 535 bản đồ địa chính tại Thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Anh Hồ Văn H, chị Nguyễn Thị H được sở hữu 3 cây dừa trồng trên đất được giao cho anh chị, nhưng phải trả giá trị cho ông P, ông V, ông V1, mỗi ông 150.000 đồng.

- Giao cho ông P, ông V, ông V1 được sử dụng chung 414m² đất ở đất vườn (trong đó 100m² đất ở) tại thửa 535 bản đồ địa chính tại Thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q và được nhận giá trị cây dừa tại anh H, chị Hương, mỗi ông 150.000 đồng.”...

Ngày 30/9/2020, ông Hồ Thục P khởi kiện yêu cầu *buộc anh H, chị Hương trả lại diện tích đất được giao; 150.000 đồng trị giá cây dừa theo Bản án số 15/2008.*

Như vậy, quyền sử dụng 414m² trong thửa đất trên đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết bằng quyết định của Bản án sơ thẩm số 15/2008 ngày 26/6/2008; bản án sơ thẩm số 15/2008 không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm nên có hiệu lực pháp luật.

Do đó, nội dung khởi kiện của nguyên đơn đã được giải quyết bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 BLTTDS đơn khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại thụ lý giải quyết lại là không đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người liên quan về phía nguyên đơn cho rằng ngoài yêu cầu đòi lại tài sản thì nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy yêu cầu đòi tài sản của nguyên đơn và người liên quan đã được giải quyết tại Bản án số 15/2008/DSST ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Lưu, đối với nội dung nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung thấy rằng: Căn cứ các lời khai của nguyên đơn và diễn biến tại phiên tòa thì nguyên đơn và người liên quan đã tự thỏa thuận với nhau đổi tài sản chung là diện tích đất 414m² nay còn 407,7m² tại thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An các đương sự tự nguyện giao cho ông Hồ Thực P quản lý và các đương sự không tranh chấp đối với nội dung này. Trong trường hợp này bản án trước chưa thi hành án các đương sự làm đơn yêu cầu thi hành án Bản số 15/2008/DSST ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Do đó, căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 BLTTDS vụ án thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án.

Từ những phân tích trên có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Văn H, Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại: Hội đồng xét xử thấy rằng vụ án thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện do nội dung khởi kiện của nguyên đơn đã được giải quyết bằng bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, căn cứ quy định pháp luật thì vụ án thuộc trường hợp Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

[4] Về án phí: Trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh Hồ Văn H

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Hồ Văn H.

Áp dụng Điều 311, điểm g khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 BLTTDS xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 07/2021/DS - ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 70/

2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với yêu cầu "Đòi quyền sử dụng đất và chia tài sản chung". Giữa:

* Nguyên đơn: Ông Hồ Thực P, sinh năm 1945; địa chỉ: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1969. địa chỉ: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hồ Trọng V, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961;

+ Chị Hồ Thị N, sinh năm 1984;

+ Anh Hồ Văn N, sinh năm 1986;

+ Anh Hồ Văn Ph, sinh năm 1990;

Cùng cư trú: Tổ 3, ấp 11, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, chị Nguyệt, anh Pháp, anh Nhật là: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Hậu quả đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu vụ việc khởi kiện không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn và bị đơn. Trả lại đơn khởi kiện kèm tài liệu gốc cho các đương sự nêu có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Hồ Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho anh H 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002467 ngày 06/7/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Lưu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hải Minh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 11 năm 2021,

Tại trụ sở TAND tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà ; Bà Nguyễn Thị Huyền

Vào hồi Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70 /2020/TLPT- DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “Đòi quyền sử dụng đất và chia tài sản chung”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS - ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Thục P, sinh năm 1945; địa chỉ: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1969. địa chỉ: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Luật sư Cao Thị H - Văn phòng Luật sư Dung Sự và cộng sự- Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Trọng V, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961;

3. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1984;

4. Anh Hồ Văn N, sinh năm 1986;

5. Anh Hồ Văn Ph, sinh năm 1990;

Cùng cư trú: Tổ 3, ấp 11, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, chị Nguyệt, anh Pháp, anh Nhật là: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người kháng cáo: Anh Hồ Văn H - Bị đơn

Căn cứ Điều 307, Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Đối kháng cáo của các bị đơn: Căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Hồ Văn H.

Kết quả biểu quyết: 03/03 = 100% nhất trí

2. Về áp dụng điều luật:

Áp dụng Điều 311, điểm g khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 BLTTDS xử:

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100% nhất trí

2. Về nội dung: 1. Hủy bản án sơ thẩm số 07/2021/DS - ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu và đình chỉ giải quyết vụ án

dân sự thụ lý số: 70/ 2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với yêu cầu "Đòi quyền sử dụng đất và chia tài sản chung". Giữa:

* Nguyên đơn: Ông Hồ Thục P, sinh năm 1945; địa chỉ: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1969. địa chỉ: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hồ Trọng V, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961;

+ Chị Hồ Thị N, sinh năm 1984;

+ Anh Hồ Văn N, sinh năm 1986;

+ Anh Hồ Văn Ph, sinh năm 1990;

Cùng cư trú: Tổ 3, ấp 11, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, chị Nguyệt, anh Pháp, anh Nhật là: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Hậu quả đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu vụ việc khởi kiện không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn và bị đơn. Trả lại đơn khởi kiện kèm tài liệu gốc cho các đương sự nếu có yêu cầu.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100% nhất trí

4. Về án phí phúc thẩm: anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100% nhất trí

5. Các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100% nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Hữu Hà

Nguyễn Thị Hải Minh

